

## DIỄN TUỒNG - HÁT BỘI XƯA Ở QUẢNG BÌNH

PHAN THANH TỊNH

**T**ừ bao đời nay, nhân dân Việt Nam ta rất thích xem diễn tuồng, bởi lẽ trong ca kịch diễn tuồng có trang phục, hóa trang đẹp, lời hát đặc sắc cùng các động tác biểu diễn với một kỹ xảo điêu luyện mà các loại ca kịch khác không thể có được. Các nhà nghiên cứu nghệ thuật phương Tây rất mến mộ diễn tuồng, họ xem đó là một nghệ thuật thời thượng và là viên ngọc trên sân khấu ca kịch mang đậm nét đặc trưng và hiện đại cao.

Khi nói đến tuồng, ở nước ta có hai trường phái: Tuồng Khu V và tuồng Bắc. Hai trường phái này đến nay vẫn song song tồn tại, phát triển và đã xuất hiện nhiều vở diễn đặc sắc như: Ngọn lửa Hồng Sơn, Sơn Hậu, Lâm Tắc Từ, Nghêu Sò Ốc Hén... Đặc biệt, nghệ thuật diễn tuồng đã sản sinh nhiều nghệ sĩ xuất sắc nổi tiếng trong và ngoài nước như NSND Tiên Thọ, NSND Đàm Liên, NSND Tám Danh làm rạng danh cho bộ môn ca kịch sân khấu của dân tộc.

Ở địa bàn Quảng Bình, gần một thế kỷ nay hầu như vắng bóng nghệ thuật tuồng. Tuy nhiên, từ thập niên 60 của thế kỷ trước, cùng với hát tuồng ở xã Phú Trạch, một nơi đã xuất hiện nghệ thuật diễn tuồng và hát bội rất sớm cùng với đó là thôn Mỹ Cương, xã Nghĩa Ninh, huyện Quảng Ninh (nay là phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới). Hồi ấy, ở đây có một số thanh thiếu niên ở trong một xóm nhỏ, họ tất bật trong nông vụ, nhiều chị em ban ngày chăn trâu giữ bò, ban đêm tập hợp nhau lại ca hát nhảy múa. Trước cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, hễ có đoàn văn công nào về diễn ở Đồng Hới họ đều rủ nhau cuộc bộ đi xem.

Thời bấy giờ ở đây có ông Hoàng Mạnh Châm, Trưởng Ty Bưu điện và truyền thanh của tỉnh về hưu thấy được nhiệt tình của anh chị em, ông đã tập hợp họ lại dạy bảo và truyền đạt kỹ năng hát và biểu diễn tuồng. Đây là một bước đột phá hình thành nên một tổ văn nghệ tự phát trong quần chúng.

Từ buổi ban đầu ấy, ông đã dạy và tập cho họ từng câu hát bội, từng điệu biểu diễn tuồng, ứng dụng thanh nhạc lấy hơi, trừ hơi lên cao xuống thấp khá bài bản. Ông còn tập các kỹ năng biểu diễn, vũ đạo cùng với cá tính riêng của từng nhân vật trong các vai đào, kép.

Ở đây, còn có những người rất tâm đắc là cụ Hoàng Liêu (tức Ruộng), một Việt Kiều ở Thái Lan về nước trước năm 1960. Ông là kép xéo nổi tiếng của đất miền Trung và là bạn diễn cùng với NSND Tám Danh, là thầy dạy về vũ đạo và các điệu hát cho đội cùng với bác Trần Mộc - một thợ rèn ở xã Nghĩa Ninh, quê ở Bình Định là bộ đội tập kết ra Bắc, thấy nhiệt tình của anh chị em trong đội ông đã lôi kéo được ông Oanh cùng tham gia vào đóng các vai trong vở diễn. Sau này còn có thêm ông Trần Quát cán bộ tuyên giáo của huyện Quảng Ninh về hưu cũng là trợ thủ đắc lực cùng giúp đội. Riêng ông Quát là bố cô Sảo cùng với cháu Ty trong một gia đình có cả ba thế hệ cùng tham gia đóng diễn các vở tuồng. Các ông đã sưu tầm và viết lại các vở tuồng: Sơn Hậu, Ngọn lửa Hồng Sơn, Lý Công Ngọc Kim, Phạm Tải Ngọc Hoa... và chuyển thể các vở từ cải lương qua như: Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài, Lưu Bình Dương Lễ, Tống Trân Cúc Hoa theo điệu hò bài chòi (ca xuân nữ). Ông ra Hà Nội xem lại các vở tuồng khi ngồi lại tổ

chức nói hát kịch cương (tập đàm thoại với nhau) và đặt lời cụ thể cho từng nhân vật. Tất cả họ đã tập hợp nhau lại thành một đội tuồng trong xóm. Toàn đội đã tập tành không biết mệt mỏi, tính nhẫn nại, chịu thương chịu khó và nhiệt tình đam mê nghệ thuật của họ đã không uổng công sức.

Việc khó khăn nhất của đội là trang phục của tuồng trong từng vở diễn, chị em đã đến thợ may tận dụng vải màu cắt thừa đem ghép lại, dùng khăn quàng, khăn mặt vắn xà cạp chít khăn diễn, thắt lưng và may theo kiểu áo quần của thợ đồ mã ở Đức Ninh; giày mũ phải mua đồ mã của Đức Ninh để đội mặc biểu diễn. Những lúc tập khuya mệt nhọc, các anh chị em tự nấu cháo, luộc sắn bồi dưỡng; thiếu thốn, vất vả nhưng tất thảy đều nhiệt tình vui vẻ. Đội đã diễn trước đình làng Mỹ Cương, bà con đến xem đông đảo, họ không ngớt lời trầm trồ khen ngợi. Rồi đội đi diễn cho tổ hợp tác xã gạch ngói ở Nghĩa Ninh và được các xã viên tán thưởng nhiệt liệt. Tiếng lành đồn xa, tiếng tăm của đội tuồng Mỹ Cương thời bấy giờ nổi như cồn. Xã Đức Ninh mời đội xuống diễn ở hội trường nhà văn hóa thôn. Lò ngói Bắc Nam ở xã Lý Ninh cũng mời đội qua diễn. Có một tình tiết khá thú vị, chị Lài kể lại: Hồi ấy chị bị đau chân do đi xe đạp ngã bong gân, các anh Cẩm và anh Thoan phải bỏ lên cáng khiêng đi. Khi đội vào diễn cho đơn vị công an vũ trang ở xóm Vòm năm 1967 (lúc này chị đã thành gia thất với anh Bang), chị bồng hai con còn nhỏ đi xem và để ngồi ở dưới. Khi diễn xong nhiều chiến sĩ vũ trang đến bên chị liếc mắt ngắm nghĩa, hỏi thăm địa chỉ, chỗ ở, đến lúc thấy chị xuống dưới bồng bế dắt hai con các anh bộ đội ấy mới ngã ngựa ra lặc đầu chung hứng. Những lần đi biểu diễn như thế chị em phải xuống tận xã Lý Ninh mời ông nhạc Xứ lên đánh đàn giúp. Sự nhiệt tình của anh chị em trong đội cảm hóa ông, khiến ông không quản đường xa lên xóm giúp cho đội rất

chu đáo. Hầu hết các địa phương trong huyện Quảng Ninh thời bấy giờ đều in dấu chân lưu diễn của đội.

Cảm phục trước lòng yêu nghệ thuật của anh chị em đội tuồng, ông Đào Hữu Bi, Bí thư Huyện ủy Quảng Ninh thời bấy giờ đã mời giới cho đội đi lưu diễn dài ngày trong thời gian chiến tranh ở tỉnh Nghệ An và rất được quần chúng tỉnh bạn khen ngợi tán thưởng. Đặc biệt, trong hội diễn công nông binh Quân khu IV năm 1969, đội đã đoạt Huy chương vàng với vở diễn Ngọn lửa Hồng Sơn.

Trong đội đã nổi lên nhiều anh chị hát hay, biểu diễn xuất sắc như ông Liêu, ông Quát, ông Mộc, ông Bang, cô Lài, cô Sáo, cô Tú... Sau này, cô Tú đã thành diễn viên của đoàn văn công Quảng Bình, một số anh chị em còn lại là nòng cốt văn nghệ của các cơ quan xí nghiệp.

Khi khánh thành nhà văn hóa thành phố ở cây đa Chùa Ông, chị Lài đã được vinh dự mời xuống biểu diễn. Chị đã biểu diễn trích đoạn trong vở tuồng Trưng Trắc Trưng Nhị, tạo được ấn tượng và tình cảm tốt đẹp với quân và dân Đồng Hới.

Các bác Liêu, bác Quát, bác Mộc, bác Oanh, bác Châm... toàn đội đã coi như người thầy và bạn diễn. Cái vốn quý các bác để lại là tình yêu văn nghệ, tình yêu cuộc sống, con người, đã góp công khai sinh ra nơi hát tuồng trên mảnh đất nghèo khó mà ở đó mỗi vở diễn ngập tràn niềm tin và ước vọng về những số phận con người qua biết bao thăng trầm biến cố. Thời gian đầu qua đi nhưng tất cả vẫn còn đọng lại trong ký ức. Đặc biệt có một địa phương xuất hiện diễn tuồng và hát bội rất sớm ở tỉnh Quảng Bình là thôn Ké Đồi ở xã Phú Trạch, huyện Bố Trạch. Đã từ xa xưa nhân dân ở đây rất thích ca hát, đặc biệt là diễn tuồng và hát bội. Trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ, ông Đoàn Thượng Quỳnh, nguyên là Trưởng Ban Tuyên huấn Tỉnh đội Quảng

Bình và Bình Trị Thiên, sau này là Trưởng Ban Chỉ huy huyện đội Bồ Trạch là người ở Phú Trạch, ông cho biết hát tuồng ở thôn Kê Đồi đã có từ lâu rồi, từ trước cái ngày kháng chiến chống Pháp, ở làng này có cụ Tổ hát tuồng từ Nam ra đã truyền dạy các nghề hát bội và diễn tuồng cho nhân dân ở đây. Các cụ còn truyền dạy cho nhiều địa phương lân cận như Khương Hà, Cự Năm, Mỹ Trạch... Mặt khác, đội diễn tuồng hát bội của Phú Trạch cũng đã được mời đi biểu diễn nhiều xã trong huyện. Bà con các địa phương này rất ngưỡng mộ yêu thích, các thế hệ hát bội diễn tuồng thứ hai, thứ ba là bà Phạm Thị Ton và anh trai Phạm Hoạt cùng các vai như cụ Lành, cụ Xương, cụ Hựu và các vai kép như bà Thúi, bà Lon, bà Diệu... tất cả đã lập thành một tổ văn nghệ và các ông, các bà trên là chủ công trong các vai diễn của các vở Lâm Tắc Từ, Lê Lợi... Đến nay, các thế hệ diễn viên này không còn nữa. Ông Quýnh cũng cho biết, thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám, hàng năm xóm hát Kê Đồi có ngày giỗ Tổ hát bội diễn tuồng tại nhà thờ, nhưng từ khi giặc Pháp đánh chiếm Quảng Bình chúng đã đốt phá đình đền, miếu mạo nên nhà thờ Tổ hát tuồng bị san phẳng.

Cho đến ngày hòa bình lập lại 1954 và ngày thống nhất đất nước 1975, đội tuồng đã được khôi phục lại phục vụ rất có hiệu quả trong các ngày lễ, ngày Tết và tham gia các hội diễn ở huyện, ở tỉnh đã đạt giải nhì, thời kỳ nhập tỉnh Bình Trị Thiên, đội đã cử 6 diễn viên tham gia hội diễn và đã đạt được giải cao, riêng cụ bà Phạm Thị Ton đã được Hội Di sản Việt Nam tỉnh Quảng Bình chứng nhận phong là nghệ nhân dân gian năm 2013.

Nhớ về những con người trong đội tuồng Mỹ Cương, đội tuồng Phú Trạch cùng với những vở diễn ngày trước của họ đã thực sự mang đậm một bản sắc riêng của tuồng Quảng Bình. Nếu như tuồng Bắc và tuồng Khu 5 như một bức tranh nhiều nét chấm phá táo bạo, các màu đối lập mạnh mẽ thì tuồng Quảng Bình



Nghệ nhân hát tuồng ở xã Phú Trạch, huyện Bồ Trạch

Ảnh: C.G

như một bức tranh có nhiều nét và mảng màu đậm đà tinh tế, mềm mại như bản chất của con người Quảng Bình cần cù, mộc mạc và hết sức giản dị.

Cách lấy hơi và ca hát tuồng của Quảng Bình cũng có nét khác, nếu như tuồng Bắc và tuồng Khu V hầu hết sử dụng giọng bụng, giọng gan thì tuồng Quảng Bình dùng nhiều giọng phổi, giọng miệng, vì thế người nghe dễ thu nạp và chiêm ngưỡng cái sắc thái dịu dàng, nhẹ nhàng của nó.

Ngày nay, các diễn viên của đội tuồng Phú Trạch, đội tuồng Mỹ Cương xưa còn lại rất ít. Nhiều người đã hy sinh trong chiến đấu, nhiều người đã già cả, một số người đã đi làm ăn, đi công tác ở các cơ quan, xí nghiệp xa ngoài tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn lại một số hạt nhân của đội tuồng ngày trước với những chị Lài, anh Bang dù đã đến tuổi xưa nay hiếm nhưng giọng hát lời ca vẫn còn giữ được bản sắc của diễn tuồng. Để giữ gìn nét đẹp văn hoá tuồng thì chúng ta cần phải khôi phục lại, góp phần làm cho nền văn hoá - nghệ thuật của quê hương ngày càng phát triển ■